

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 30-01- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Phú và ông Biên Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Cao Ngọc T, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1996; tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2023 đến ngày 25/5/2023 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn C, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1990; tại: xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 7, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T; vợ Trần Thị Mai S và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

*Về nhân thân

+ Ngày 30/5/2018, bị TAND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST;

+ Ngày 21/11/2023, bị TAND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST;

+ Ngày 29/12/2023, bị TAND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST;

+ Ngày 20/6/2023, bị Công an xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo hiện đang bị giam giữ về một tội phạm khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Xuân L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1996; tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố B, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ sơn tít; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân T và bà Lê Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2023 cho đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Chị Trần Thị Mai S; nơi cư trú: thôn 7, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Anh Trần B; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Khoa C; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân H; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/5/2023, Đội CSĐT Công an huyện Quảng Trạch phát hiện, bắt quả tang Cao Ngọc T thu giữ tại vị trí túi quần phía trước, bên phải mà T đang mặc 01 (một) gói ni lon trong suốt, bên trong có chứa 17 (mười bảy) viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng; tại vị trí túi quần phía trước bên trái 01 (một) gói ni lon trong suốt, bên trong chứa 49 (bốn mươi chín) viên nén hình tròn trong đó có 48 (bốn mươi tám) viên màu hồng, 01 (một) viên màu xanh. Khám xét chỗ ở của T phát hiện, thu giữ bên trong vỏ máy tính bị hư hỏng tại phòng ngủ của T có 01 (một) gói ni lon trong suốt, bên trong chứa 01 (một) gói ni lon màu xanh chứa 86 (tám mươi sáu) viên ma túy hồng phiến, trong đó có 84 (tám mươi bốn) viên màu hồng, 02 (hai) viên màu xanh. T khai nhận toàn bộ số viên nén bị thu giữ trên là ma túy dạng hồng phiến.

Quá trình điều tra xác định: Thông qua mối quan hệ và giới thiệu của Đinh Xuân L, T đã mua ma túy của Phan Văn C 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 14/5/2023, Đinh Xuân L đang chơi tại nhà của Phan Văn C thì Cao Ngọc T gọi điện đến hỏi đầu mối mua ma túy. L trao đổi với C, C đồng ý bán cho T một đàn (khoảng 200 viên ma túy hồng phiến). L gọi điện hướng dẫn cho T chạy đến trước nhà C và được C hướng dẫn dừng cách nhà C khoảng 15 đến 20 mét. Sau đó, C và L cùng ra vị trí T đứng đợi để gặp. Khi gặp, T sử dụng số tài khoản điện tử ví Momo, Ngân hàng Vietinbank chuyển khoản cho C số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản 53210000989416 Ngân hàng BIDV, còn 1.000.000 đồng L đưa tiền mặt cho C. Sau đó, C đưa cho T 01 gói ni lon màu xanh, bên trong có chứa khoảng 200 viên ma túy hồng phiến (T không kiểm đếm cụ thể số lượng). Sau khi mua được ma túy, T và L đi về thuê phòng tại nhà nghỉ Song Hải để ngủ qua đêm, cả hai cùng nhau sử dụng hết 10 viên ma túy hồng phiến, T cho L khoảng 7 đến 10 viên. Số ma túy còn lại T đã bán và sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 06 giờ ngày 16/5/2023, Cao Ngọc T sử dụng số điện thoại 0388891897 nhắn tin qua ứng dụng tin nhắn SMS đến số điện thoại 0858.891.369 của Phan Văn C để hỏi mua ma túy hồng phiến. Sau khi trao đổi, T sử dụng số tài khoản điện tử ví Momo, Ngân hàng Vietinbank chuyển khoản trả trước cho C số tiền 3.000.000 đồng qua số tài khoản 53210000989416, chủ tài khoản là Trần Thị Mai S, Ngân hàng BIDV. Sau khi chuyển tiền, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen đỏ, BKS: 73D1-186.52 di chuyển qua cầu Gianh, thuộc xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, đến khu vực giáp ranh giữa xã Bắc Trạch với xã Hạ Trạch, T rẽ vào hướng bên phà cũ. Đi được khoảng 300 mét thì thấy C đang đứng đợi ở đó, C chỉ vị trí để ma túy cách vị trí C đang đứng khoảng 15 mét. T đến vị trí C chỉ thì nhìn thấy 01 (một) gói ni lon màu xanh, T nhặt lên kiểm

tra bên trong gói ni lon có chứa chất ma túy hồng phiến. T đưa số tiền 3.000.000 đồng cho C rồi vào Thanh Khê thuê phòng nghỉ trưa. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T ra về, T vào nhà của Đinh Xuân L chơi và cho L 06 viên ma túy trong tổng số ma túy T vừa mua, rồi về nhà ngủ, số ma túy còn lại T cất giấu tại vỏ chiếc máy tính hỏng đặt ở phòng ngủ của T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, có một nam thanh niên, (T không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện hỏi mua 17 viên ma túy, T lấy 17 (mười bảy) viên ma túy hồng phiến trong gói ma túy cất giấu rồi để vào một gói ni lon màu trắng bỏ vào túi quần bên phải, đưa đến địa điểm đã hẹn để bán cho nam thanh niên trên. T lấy thêm 49 (bốn mươi chín) viên ma túy hồng phiến trong đó có 48 (bốn mươi tám) viên màu hồng, 01 (một) viên màu xanh bỏ vào gói ni lon trong suốt để trong túi quần bên trái, nếu có ai liên hệ mua sẽ bán. T điều khiển mô tô theo đường Quốc lộ 12A đến khu vực nội thôn Tân An, xã Quảng Thanh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong tang vật có liên quan.

Kết quả điều tra xác định: Ngoài lần bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 16/5/2023, trước đó, Cao Ngọc T và Đinh Xuân L đã bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 14/5/2023, Trần B gọi điện đến Đinh Xuân L hỏi mua 700.000 đồng ma túy hồng phiến để sử dụng. L nói với B đến trước cửa nhà nghỉ An Bình, thuộc TDP Cầu, phường Q, thị xã B có người đưa ma túy ra cho. Sau đó, L gọi điện báo T gói 11 viên ma túy hồng phiến đưa đến trước cửa nhà nghỉ An Bình bán cho B với giá 700.000 đồng. T trực tiếp đưa đến trước nhà nghỉ An Bình giao cho B một gói ni lon màu trắng, bên trong có 11 viên ma túy hồng phiến. Số tiền 700.000 đồng B đã chuyển khoản trả cho L trước đó.

+ Lần 2: Khoảng hơn 19 giờ, ngày 15/5/2023, Nguyễn Khoa C gọi điện cho Đinh Xuân L để hỏi mua 300.000 đồng ma túy hồng phiến. L cho C số điện thoại và tài khoản Facebook của Cao Ngọc T rồi hướng dẫn C đến gặp T để mua ma túy. Sau đó, L nhắn tin qua zalo cho T nói “gói cho thằng C 3 xì 5 con” ý L là bảo T bán cho C 5 viên ma túy hồng phiến với giá 300.000 đồng. Sau khi được L hướng dẫn, C gọi điện cho T qua ứng dụng tin nhắn Messenger có tên “C NK” với nội dung “bán đó không thì để cho ba xì”, T trả lời “Lên nhà mà lấy”, C trả lời “không có xe”, T gói 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến vào gói ni lon đưa đến trước cổng nhà cho C, C lấy ma túy rồi trả cho T số tiền 300.000 đồng.

+ Lần 3: Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Khoa C tiếp tục gọi điện thoại cho T qua ứng dụng tin nhắn Messenger với nội dung “lấy thêm ba xì nữa”, T nói “lên đây mà lấy nè”. Một lúc sau, C đến trước cửa nhà T, T gói 05 (năm) viên ma túy hồng phiến đưa cho C, C trả cho T 300.000 đồng rồi ra về.

+ Lần 4: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/5/2023, Nguyễn Xuân H gọi vào số điện thoại của T nói “Để cho anh 5 xi”, biết H mua 500.000 đồng ma túy, T trả lời “đến chỗ nhà nghỉ An Bình”. T đến vị trí bãi đất trống cạnh nhà nghỉ An Bình thuộc phường Q, thị xã B chờ H. Khi H đến, T đưa cho H gói ni lon màu trắng, bên trong chứa 10 (mười) viên ma túy hồng phiến, H trả cho T số tiền 500.000 đồng.

+ Lần 5: Khoảng 14 giờ ngày 16/5/2023, một người đàn ông tự xưng ở phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn gọi điện cho T với nội dung “Anh lấy năm xi”, T trả lời “tới nhà lấy”. Khoảng 10 phút sau người này đến trước cổng nhà T, T đưa cho người này một gói ni lon màu đen, bên trong chứa 10 (mười) viên ma túy hồng phiến, người này trả cho T số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

+ Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,508g.

+ Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,284g.

+ Mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 7,54g.

Tổng khối lượng là 13,332g.

*Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ:

+ 01 (một) phong bì thư dán kín, trên có ghi 456/KL-KTHS, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong chứa 12,628 g chất ma túy Methamphetamine đựng trong túi nilon, ký hiệu A1, A2, A4 hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A31, màu xanh dương, kiểu máy SM-A315G1D3; số sê ri RF8NC0EYQZL, số Imei 1: 354565117173579, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 2130716, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, có hình dấu của Công an xã Quảng Thanh.

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại EXCITER 150, màu đỏ đen, BKS: 73D1-186.52, số khung: RLCUG0610HY61368, số máy G3D4E639418, xe đã qua sử dụng.

- Xử lý vật chứng: Chuyển đến Công an huyện Quảng Trạch để tiếp tục xác minh chủ sở hữu và xử lý theo đúng quy định đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại EXCITER 150, màu đỏ đen, BKS: 73D1-186.52, số khung: RLCUG0610HY61368, số máy G3D4E639418, xe đã qua sử dụng. Đối với số vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSQT ngày 19 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Cao Ngọc T và Phan Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Đinh Xuân L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Ngọc T và Phan Văn C; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Xuân L; căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố các bị cáo Cao Ngọc T, Phan Văn C và Đinh Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Ngọc T từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù; xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Đinh Xuân L từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì dán kín, trên có ghi 456/KL-KTHS, niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong, bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A31, màu xanh dương. Buộc bị cáo Cao Ngọc T phải nộp lại số tiền 1.400.000 đồng; buộc bị cáo

Phan Văn C phải nộp lại số tiền 12.000.000 đồng; buộc bị cáo Đinh Xuân L phải nộp lại số tiền 700.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Cao Ngọc T, Phan Văn C và Đinh Xuân L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, hứa sẽ không bao giờ tái phạm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Ngọc T, Phan Văn C và Đinh Xuân L đã thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Kết luận điều tra, nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên. Vì mục đích bán kiếm lời, tiêu xài, phục vụ nhu cầu bản thân, nên sau khi thống nhất và mua được ma túy từ Phan Văn C, bị cáo Cao Ngọc T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các đối tượng có nhu cầu. Bị cáo Phan Văn C là người có hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Cao Ngọc T vào các ngày 14/5 và 16/5/2023. Bị cáo Đinh Xuân L là người giới thiệu, hướng dẫn Cao Ngọc T gặp gỡ, thỏa thuận, thống nhất với Phan Văn C để mua trái phép chất ma túy, sau đó giúp sức cho Cao Ngọc T bán trái phép chất ma túy cho người có nhu cầu. Chất ma túy thu giữ theo kết luận giám định là Methamphetamine có khối lượng 13,332g.

Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với vật chứng thu giữ được; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận, các bị cáo Cao Ngọc T và Phan Văn C phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và gây nên sự bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Methamphetamine là một trong những chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, do vậy mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy này đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây tác hại, hệ lụy nguy hiểm cho xã hội và bị lên án mạnh mẽ nhưng vì muốn thỏa mãn mục đích bản thân, vì háms lợi mà các bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Bị cáo Cao Ngọc T thông qua mối quan hệ với Đinh Xuân L và sau khi được sự giới thiệu của L đã trực tiếp thỏa thuận, thống nhất mua bán ma túy với Phan Văn C. Sau khi mua được ma túy từ C, T đã trực tiếp giao bán và thu lợi từ việc bán ma túy cho các đối tượng có nhu cầu mua. Bị cáo Phan Văn C là người thỏa thuận việc mua bán ma túy cho Cao Ngọc T. Nguồn gốc số ma túy mà bị cáo T bán trái phép cho các đối tượng là do C cung cấp, bán lại. Do vậy, hai bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L.

Bị cáo Đinh Xuân L là đồng phạm có vai trò quan trọng, giúp sức tích cực trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Kết hợp, thống nhất với bị cáo C, T trong việc thỏa thuận mua bán, địa điểm giao ma túy cho người mua. Vì vậy, bị cáo cũng cần phải bị xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng, phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” đã là tình tiết định khung nên không coi là tình tiết tăng nặng. Bị cáo Phan Văn C là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần, đã bị xử lý hành chính; các bị cáo Cao Ngọc T và Đinh Xuân L đều có nhân thân tốt.

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Đối với Nguyễn Khoa C, Trần B và Nguyễn Xuân H là những người có hành vi mua trái phép chất ma túy của Cao Ngọc T để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển hồ sơ đề nghị xem xét xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với người đàn ông theo lời khai của T là ở phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã mua ma túy hồng phiến từ T vào ngày 16/5/2023, tuy nhiên T không biết họ tên, lai lịch, không nhớ số điện thoại liên lạc nên không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo tiến bộ.

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì dán kín, trên có ghi 456/KL-KTHS, niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong, bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói. Xác định, đây là vật chứng thuộc trường hợp vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A31, màu xanh dương. Xác định, đây là phương tiện sử dụng để liên lạc, mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Phan Văn C bán trái phép chất ma túy cho Cao Ngọc T lấy số tiền 12.000.000 đồng. Bị cáo Cao Ngọc T bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng có nhu cầu lấy số tiền 1.800.000 đồng. Trong số tiền này, T đã trả cho Đinh Xuân L số tiền 700.000 đồng, là khoản tiền trong 1.000.000 đồng mà trước đó L bỏ ra trả tiền thay cho T khi mua ma túy từ C, còn lại 300.000 đồng T chưa trả cho L. Xét thấy, đây là khoản tiền thu lợi, tiền do phạm tội, do mua bán ma túy mà có nên buộc các bị cáo phải giao nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo Cao Ngọc T, Phan Văn C và Đinh Xuân L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Ngọc T và Phan Văn C;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Xuân L;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Ngọc T, Phan Văn C và Đinh Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Cao Ngọc T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 16/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn C 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Xuân L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 17/10/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Cao Ngọc T và Đinh Xuân L với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì dán kín, trên có ghi 456/KL-KTHS, niêm phong bằng các chữ ký của người tham gia niêm phong, bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A31, màu xanh dương.

- Buộc bị cáo Cao Ngọc T phải nộp lại số tiền 1.400.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Phan Văn C phải nộp lại số tiền 12.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Đinh Xuân L phải nộp lại số tiền 700.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng trên có các đặc điểm, tình trạng được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 03/01/2024.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Cao Ngọc T, Phan Văn C và Đinh Xuân L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực